TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 26/2021/QĐST- DS

N, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 419/2020/TLST-DS ngày 03 háng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Phú Thanh B**, sinh năm 1976.

  Địa chỉ: 21/6 T, phường X, quận N, thành phố C.

  Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Hậu**, sinh năm 1979 (theo giấy ủy quyền số chứng thực 227, quyển số 01SCT/CK,ĐC ngày 11/12/2020 tại Văn phòng công chứng Hà Thanh Hải).

  Địa chỉ: số 15B đường số 8 KDC H, phường A, quận N, thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1992**.**

  Địa chỉ: 106 M, phường A, quận N, thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Huỳnh Minh T thống nhất trả cho nguyên đơn bà Phạm Phú Thanh B số nợ gốc còn lại là 1.747.500.000 đồng (một tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Bà Thanh B và ông Minh T thống nhất thời gian và cách trả nợ sẽ giải quyết tại Thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 32.212.500 đồng nhưng do có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận hoàn cảnh kinh tế đang khó khăn nên ông T chỉ phỉa chịu 50% án phí là 16.106.250 đồng (*mười sáu triệu một trăm lẻ sáu ngàn hai tẳm năm mươi đồng*); Nguyên đơn bà Phạm Phú Thanh B được nhận lại 36.220.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003300 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diễm Trang